

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Phục vụ Cuộc thi tìm hiểu “Sư đoàn 5 - 55 năm vững bước dưới Quân kỳ Quyết thắng”)

Sư đoàn BB5 là một trong hai Sư đoàn chủ lực ra đời đầu tiên trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền và sự yêu thương đùm bọc của nhân dân trên địa bàn đơn vị đóng quân, trong suốt chặng đường gần 55 năm qua, các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Sư đoàn đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, lần lượt lập nên những thành tích xuất sắc, góp phần vào thắng lợi chung của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế cao cả. Đó là một chặng đường liên tục xây dựng và chiến đấu hết sức vẻ vang, chặng đường đã đúc kết nên truyền thống 17 chữ vàng “Đoàn kết trung dũng, cơ động linh hoạt, tự lực tự cường, đánh thắng mọi kẻ thù” của Sư đoàn.

I. QUÁ TRÌNH CHIẾN ĐẤU, XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA SƯ ĐOÀN

Câu hỏi 1. Hoàn cảnh ra đời của Sư đoàn BB5?

Trả lời

Sư đoàn BB5 được thành lập ngày 23 tháng 11 năm 1965, tại Mây Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hoàn cảnh ra đời:

Thực hiện nghị quyết của Quân ủy Trung ương, ngày 02/9/1965 Quân ủy, Bộ Tư lệnh Miền quyết định thành lập 2 Sư đoàn chủ lực đầu tiên của chiến trường B2 (Nam Bộ và Cực Nam Trung Bộ), đó là Sư đoàn 9 và Sư đoàn 5 bộ binh.

Ngày 23/11/1965, tại căn cứ Mây Tàu - Bà Rịa, quê hương anh hùng Võ Thị Sáu, Đảng ủy Sư đoàn 5 họp phiên đầu tiên. Tham gia cuộc họp có mặt đầy đủ các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Sư đoàn. Cũng trong hội nghị này, để đánh dấu bước trưởng thành đầu tiên của Sư đoàn và kỷ niệm ngày Nam kỳ khởi nghĩa 23 tháng 11, Đảng ủy Sư đoàn 5 thống nhất lấy ngày 23/11/1965 làm ngày truyền thống của Sư đoàn bộ binh 5.

Biên chế của Sư đoàn 5 thời kỳ đầu mới thành lập gồm có Trung đoàn 4, Trung đoàn 5 bộ binh và các đơn vị trợ chiến: Tiểu đoàn Sơn Pháo 22, Đại đội Phòng không 12, Đại đội trinh sát 95, Đại đội cối 23, Đại đội công binh 25, Đại đội thông tin 605 và Đại đội Quân y 96. Đồng chí Nguyễn Hòa - Sư đoàn trưởng, đồng chí Lê Xuân Lựu - Chính ủy, đồng chí Lương Văn Nho - Tham mưu trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Tòng - Chủ nhiệm Chính trị.

Câu hỏi 2. Quá trình phát triển của Sư đoàn trong chiến tranh giải phóng dân tộc và làm nghĩa vụ quốc tế?

Trả lời

Sư đoàn bộ binh 5 ra đời trên cơ sở hợp nhất và phát triển 2 trung đoàn (Trung đoàn 4 gồm các đơn vị ở miền Đông và Trung đoàn 5 gồm các đơn vị ở miền Tây Nam Bộ) từng lập thành tích xuất sắc trong giai đoạn đầu cuộc kháng

chiến chống Mỹ cứu nước. Ngay sau khi thành lập, Sư đoàn đã bước ngay vào cuộc đọ sức quyết liệt chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ - ngụy, lần lượt giáp chiến với những đơn vị sừng sỏ của địch trên chiến trường phía đông Sài Gòn: Sư đoàn 18 ngụy, Lữ đoàn Hoàng gia Úc, Sư đoàn 1 “anh cả đỏ” Mỹ, Trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ, Sư đoàn Mãng Xà Vương Thái Lan, Lữ đoàn 173 Mỹ. Những chiến thắng Võ Xu, sân bay Vũng Tàu, ngã ba Ông Đồn, Long Tân - Núi Đất, Tầm Bó, Suối Râm, Kim Long, trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp... trong hai năm 1966 và 1967 đã đi vào lịch sử của Sư đoàn như những viên gạch đầu tiên xây nền móng cho truyền thống quyết chiến quyết thắng.

Mùa xuân năm 1968, trong dòng thác tổng tiến công và nổi dậy, Sư đoàn cơ động chiến đấu trên các chiến trường thành phố Biên Hòa, khu tổng kho Long Bình, Củ Chi, Trảng Bàng, Dầu Tiếng, Bến Củi, lập được nhiều thành tích xuất sắc được Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền tặng cờ thưởng luân lưu “Quyết chiến Quyết thắng” và Huân chương Quân công Giải phóng hạng Nhì. Trong những ngày khó khăn, ác liệt nhất của cách mạng miền Nam năm 1969, trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, Sư đoàn đã kiên cường bám trụ, vượt qua mọi thử thách cam go nhất để chiến đấu lập công. Trung đoàn 4 đã xây nên truyền thống “kiên cường bám trụ, lầy lừng chiến công”; Trung đoàn 5 được Trung ương Cục miền Nam tặng 8 chữ vàng “Vượt mọi khó khăn, liên tục đánh thắng”.

Trong hai năm 1970-1971, thời kỳ đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ra toàn cõi Đông Dương, Sư đoàn đã hành quân vượt biên giới sang làm nhiệm vụ quốc tế giúp cách mạng Campuchia lần thứ nhất. Trên khắp nẻo rừng biên giới Tây Ninh và vùng đất bốn tỉnh đông bắc Campuchia, đâu có giặc là Sư đoàn có mặt. Hoạt động của Sư đoàn đã góp phần giải phóng vùng đông bắc Campuchia, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng Campuchia. Thắng lợi của Sư đoàn trong trận đánh bại cuộc hành quân “Toàn thắng 1/71 Nam Bộ” của Mỹ - ngụy, nổi bật là trận tiêu diệt chiến đoàn 8 và 1 trung đoàn thiết giáp ngụy Sài Gòn ở khu vực Snuôn - đường 13 là một trong những biểu hiện sinh động của mối tình đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân hai nước.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam chuyển sang thế chủ động tiến công địch. Từ năm 1972, Sư đoàn hành quân trở về Tổ quốc, tích cực tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ, giải phóng hoàn toàn Lộc Ninh - địa bàn trở thành trung tâm chính trị, ngoại giao của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; đón nhận cờ thưởng luân lưu “Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ” và Huân chương Quân công Giải phóng hạng Nhì. Rồi từ miền Bắc, miền Đông Nam Bộ, Sư đoàn cơ động xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long chiến đấu ở chiến trường Khu 8, đánh địch lấn chiếm vi phạm Hiệp định Pari, với một loạt chiến thắng ở Tuyên Nhơn, Châu Thành, Tuyên Bình, Vàm cỏ (Kiến Tường), Trà Cao (Tây Ninh).

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Sư đoàn tập trung toàn lực lượng vượt hàng trăm cây số đầm lầy kênh rạch cùng với xe tăng và pháo hạng nặng tiến công giải phóng thị xã Tân An, giải phóng các thị trấn, huyện lỵ kế cận, làm chủ và khóa chặt quốc lộ 4, góp phần tạo điều kiện cho trận đánh cuối cùng giải phóng Sài Gòn.

Kết thúc chặng đường đánh Mỹ - nguy, giải phóng dân tộc, Sư đoàn và ba Trung đoàn trong đội hình chiến đấu của Sư đoàn đều được vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Từ Long An, Sư đoàn hành quân về chiến trường cũ Tây Ninh, rồi trở về Bà Rịa, mảnh đất khai sinh ra Sư đoàn. Công cuộc truy quét tàn quân, trấn áp bọn phản cách mạng và xây dựng đơn vị tiến lên chính quy, hiện đại mới được hai năm thì bè lũ Pôn Pốt - Iêng Xari được sự xúi giục, hà hơi của các thế lực phản động quốc tế đã gây ra cuộc chiến tranh xâm lấn ở biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Một lần nữa, Sư đoàn lại hành quân lên biên giới Tây Ninh, bước vào cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Từ tháng 9 năm 1977 đến tháng 12 năm 1978, Sư đoàn luôn có mặt trên hướng chủ yếu của Quân khu, cơ động trên vùng biên giới từ Tây Ninh sang Sông Bé, từ bên này biên giới Xa Mát, Tà Tum, Tà Nôt. Mi Mốt, Campuchia, Tà Kê, đường 7, đường 13, cao điểm 142, Cần Tuốt, Sông Tê, Soài Chĩa, thị xã Kratie... là những địa danh gắn liền với những chiến thắng vang dội của Sư đoàn, năm 1979 Sư đoàn vinh dự được nhận danh hiệu cao quý: “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” lần thứ hai.

Theo yêu cầu của Mặt trận Đoàn kết Dân tộc cứu nước Campuchia và chấp hành sự phân công của Đảng, giữa tháng 02/1979 Sư đoàn lần thứ hai sang làm nhiệm vụ quốc tế trên đất bạn Campuchia. Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1979, Sư đoàn khẩn trương cơ động đánh chiếm thị trấn Sixôphôn, Ni Mít, Pailin, khu căn cứ địch ở Amleng rồi vượt sông Tông Lê Sáp truy quét địch ở Kompoxur, Kôngpông Ch'nhăng. Sau ngày đất nước Campuchia hoàn toàn giải phóng, Sư đoàn về đứng chân trong đội hình Mặt trận 479, đảm nhiệm địa bàn các huyện biên giới phía bắc tỉnh Bắttambang. Vừa tác chiến đánh địch, vừa giúp địa phương xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, vừa chăm lo xây dựng đơn vị, Sư đoàn đã lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc. Chiến thắng Prâymon, Âmpin, Ka La - Tà Lốc - Đăng Rếch trong chiến dịch biên giới mùa khô 1984-1985 là tổ khúc hùng tráng trong bản giao hưởng cuộc chiến đấu của Sư đoàn trên đất nước Ăng Co. Sư đoàn được Hội đồng Nhà nước Cộng hòa nhân dân Campuchia trao tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất”.

Câu hỏi 3. Quá trình xây dựng Sư đoàn trong thời kỳ đổi mới?

Trả lời

Hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ quốc tế trên đất bạn Campuchia, Sư đoàn 5 trở về Tổ quốc, trong đội hình Quân khu 7, làm nhiệm vụ xây dựng, sẵn sàng chiến đấu trên một địa bàn trọng yếu của mảnh đất miền Đông Nam Bộ. Toàn thể cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn lại khẩn trương bắt tay thực hiện nhiệm vụ mới; xây dựng và ổn định nơi ăn ở, giải quyết công tác chính sách và cán bộ, củng cố tổ chức biên chế và xây dựng nền nếp chính quy thời bình.

Năm 2003, được chọn là đơn vị điếm của toàn quân trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện theo Chỉ thị 917 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, toàn thể cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tìm tòi, sáng tạo ra nhiều biện pháp thực hiện có hiệu quả và lập được nhiều thành tích xuất sắc trên tất cả

các lĩnh vực xây dựng Sư đoàn vững mạnh về chính trị; tổ chức biên chế đúng quy định, duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện giỏi; xây dựng nền nếp chính quy và quản lý kỷ luật tốt; bảo đảm tốt hậu cần, tài chính và đời sống bộ đội; bảo đảm tốt công tác kỹ thuật; xây dựng đơn vị xanh - sạch - đẹp.

Lịch sử Sư đoàn 5 trong 55 năm qua là một cuộc hành trình xây dựng chiến đấu đầy gian lao và anh dũng. Đó là quá trình đi từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, từ bờ ngõ đến dày dạn kinh nghiệm, để trở thành một Sư đoàn hai lần Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Thắng lợi đạt được trong gần 55 năm của Sư đoàn xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Đó là do các cấp ủy Đảng của Sư đoàn đã quán triệt, vận dụng một cách đúng đắn, linh hoạt đường lối và phương pháp tiến hành chiến tranh cách mạng của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Sư đoàn trong từng giai đoạn lịch sử. Đó là do các thế hệ cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn đã không ngừng học tập, rèn luyện, lấy thực tế chiến trường làm trường học để không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, từ đó xác định quyết tâm và biện pháp chiến đấu, huấn luyện, xây dựng đơn vị một cách chính xác, có hiệu quả. Đó là do toàn thể cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn, muôn người như một, kiên cường chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh, đấu tranh bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất trong đơn vị, nhằm tạo nên một sức mạnh tổng hợp đủ sức hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Đó là nhờ sự cur mang đùm bọc của nhân dân địa phương, của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nơi Sư đoàn đứng chân công tác và chiến đấu (cho dù đó là địa bàn miền Đông, miền Trung Nam bộ hay trên đất nước Campuchia xa xôi), sự giúp đỡ tận tình và phối hợp có hiệu quả của các đơn vị bạn trong quá trình hiệp đồng chiến đấu và công tác.

Hơn nữa thế kỷ chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn, thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, bồi đắp nên những truyền thống vẻ vang.

Đó là, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng với dân và ý chí quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao phó.

Đó là, tinh thần chiến đấu anh dũng, mưu trí, linh hoạt, tự lực, tự cường, vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng bảo đảm đánh thắng mọi kẻ thù.

Đó là, tin yêu dân, dựa vào dân để chiến đấu và xây dựng, bảo đảm đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân và đoàn kết quốc tế. Từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, trong suốt chặng hành trình hơn 53 năm qua, toàn thể cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn luôn giữ vững truyền thống tin tưởng, quý trọng nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì hạnh phúc của nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, trên suốt dải đất từ Bà Rịa lên biên giới Tây Ninh, cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn không phân biệt quê hương miền Bắc, miền Nam, miền Đông, miền Tây Nam Bộ, luôn luôn gắn bó đồng cam cộng khổ, sống chết có nhau. Tất cả đều coi nơi đứng chân chiến đấu như quê hương của mình, coi nhân dân địa phương như gia đình mình và đều được nhân dân cur mang, đùm bọc.

Trong thời gian làm nhiệm vụ quốc tế trên đất nước Campuchia, cán bộ, chiến

sĩ của Sư đoàn đã nêu cao tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung, luôn ý thức giúp bạn là tự giúp mình, không tiếc máu xương, nỗ lực góp phần xây dựng lực lượng cách mạng, cùng quân và nhân dân Campuchia đánh địch và xây dựng đất nước. Hình ảnh những cán bộ và chiến sĩ của Sư đoàn nhường cơm xẻ gạo, thuốc trong những ngày bạn khó khăn, những tổ công tác số lượng vài ba đồng chí đi về các phum làng xa, cùng ăn ở và hoạt động với đồng bào, những đơn vị chốt giữ điểm tựa trên các cao điểm hoặc hành quân truy quét dài ngày khát đến là người, bệnh sốt rét và phù thũng cũng nguy hiểm như bị địch bất ngờ phục kích, hình ảnh đồng bào Campuchia vùng giáp biên giới giúp Sư đoàn vận chuyển lương thực, đạn dược và nước lên chốt, giúp đào công sự chiến hào, cho tranh tre cây lá làm doanh trại, gói ghém cho anh em từng nắm xôi, từng chiếc khăn mãi mãi khắc sâu trong nỗi nhớ của cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn và nhân dân Campuchia, trở thành biểu tượng sinh động của mối tình đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của hai dân tộc.

Trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, xây dựng đơn vị cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại trong thời kỳ đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Sư đoàn luôn luôn lấy nhân dân trên địa bàn đứng chân làm nơi tựa đỡ về mọi mặt. Gắn bó mật thiết với nhân dân, cùng san sẻ những lúc khó khăn và trách nhiệm với nhân dân là một nội dung trong những năm qua. Mỗi một thành tích, chiến công của Sư đoàn, không tách rời bởi đóng góp to lớn của nhân dân địa phương ở Tây Ninh, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Những nội dung cụ thể vừa nêu, tựu trung, cô đọng thành truyền thống: “Đoàn kết trung dũng, cơ động linh hoạt, tự lực tự cường, đánh thắng mọi kẻ thù”.

Đó cũng là những nét truyền thống chung của lực lượng vũ trang Quân khu 7: “Trung thành vô hạn, chủ động sáng tạo, tự lực tự cường, đoàn kết quyết thắng”. Truyền thống ấy là hành trang quý báu của mỗi cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn hiện nay trên bước đường xây dựng Sư đoàn theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, sẵn sàng đánh bại mọi kẻ thù xâm lược cho dù chúng từ đâu tới và dưới bất cứ hình thức nào, để góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Câu hỏi 4. Đồng chí cho biết ý nghĩa 17 chữ vàng truyền thống của Sư đoàn?

Trả lời

Ý nghĩa 17 chữ vàng truyền thống của Sư đoàn được khái quát những nội dung chính sau:

- Đoàn kết đồng cam cộng khổ, thương yêu đồng chí, đồng đội, cán bộ chiến sĩ thống nhất ý chí và hành động, đoàn kết quân dân máu thịt, đoàn kết quốc tế thủy chung.

- Lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với dân, cán bộ chiến sĩ có ý chí quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Tinh thần chiến đấu anh dũng, mưu trí, linh hoạt, tự lực tự cường, vừa chiến

đầu, vừa xây dựng lực lượng bảo đảm đánh thắng mọi kẻ thù.

- Lòng tin yêu dân, dựa vào dân để chiến đấu và xây dựng.

II. NHỮNG TRẬN ĐÁNH TIÊU BIỂU CỦA SƯ ĐOÀN

Câu hỏi 1. Những trận đánh tiêu biểu của Sư đoàn trong kháng chiến chống Mỹ và trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ Quốc tế ở Campuchia?

Trả lời

Trong 10 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, 3 năm chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, 10 năm làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, Sư đoàn đánh gần 2000 trận lớn, nhỏ, tiêu biểu có các trận sau:

1. Chiến thắng Võ Xu

Diễn ra tại huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận từ ngày 25/02/1966 - 28/02/1966. Sư đoàn giao nhiệm vụ cho Trung đoàn 4 được tăng cường một đại đội bộ đội địa phương Tánh Linh và hai khẩu cối 81mm của Trung đoàn 5, tiến hành tập kích “căn cứ” Võ Xu, tiêu diệt lực lượng địch tại đây, tạo điều kiện cho Trung đoàn 5 tổ chức trận địa phục kích tiêu diệt quân tăng viện của địch trên hai hướng Võ Đắc và Đức Linh. Qua 5 giờ chiến đấu quyết liệt, Trung đoàn 4 đã cùng đại đội bộ đội địa phương Đức Linh tiêu diệt đại đội bảo an 738, hai đại đội của tiểu đoàn 1, trung đoàn 43, sư đoàn 18 ngụy, bắt sống 20 tên địch, thu 76 súng các loại, phá hủy 60 nhà ở và nhà kho, đốt cháy 02 xe GMC, phá sập 01 cầu dài 40m.

2. Chiến thắng Tầm Bó

Diễn ra tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, từ ngày 05/4/1966 - 10/4/1966. Ngày 05/4/1966, chỉ huy Sư đoàn điện chỉ thị Trung đoàn 4 khẩn trương cơ động từ nam Suối Kiết trở về Tầm Bó chiến đấu chống địch càn quét Trung đoàn 4 tổ chức phục kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn quân Mỹ có máy bay, pháo binh yểm trợ thuộc Sư đoàn “Anh cả đờ”. Trung đoàn đã diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 300 tên, thu 40 súng các loại. Chiến thắng Tầm Bó đã xây dựng, củng cố lòng tin cho cán bộ, chiến sĩ với vũ khí trang bị hiện có, ta hoàn toàn có thể đánh thắng Mỹ với vũ khí tối tân, hiện đại.

3. Chiến thắng ngã ba Ông Đồn

Diễn ra tại huyện Long Khánh, từ ngày 17/6/1966 - 18/6/1966. Nhận mệnh lệnh chiến đấu, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Trung đoàn 5 họp bàn xây dựng quyết tâm chiến đấu tiêu diệt Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 52 - Sư đoàn 18 ngụy đang tổ chức càn quét tại khu vực Long Khánh - Hoài Đức. Sau nhiều ngày điều tra nắm quy luật hoạt động của địch Trung đoàn 5 xây dựng phương án chiến đấu phục kích địch tại khu vực ngã ba Ông Đồn. Để diệt gọn tiểu đoàn địch, Trung đoàn 5 sử dụng Tiểu đoàn 3 phục kích tiêu diệt đại đội địch làm nhiệm vụ bảo vệ và chốt đường tại khu vực Lò Than, buộc trung đoàn 52 đưa lực lượng ra ứng cứu, tạo điều kiện cho Tiểu đoàn 2 và Tiểu đoàn 1 diệt quân tăng viện của địch. Ngày 16 tháng 6 Trung đoàn 5 tổ chức hành quân chiến đấu, sau hai ngày vượt sông cát rừng từ Mã Đà - Đồng Nai, Tiểu đoàn 3 đã tập kết tại khu Lò Than đông bắc ngã ba Ông Đồn 2 kilômét, Tiểu đoàn bố trí tại phía bắc ngã

ba, Tiểu đoàn 1 bố trí tại nam ngã ba 1 kilômét. Ngày 17 tháng 6, một đại đội thuộc tiểu đoàn 1 - trung đoàn 52 nguy tổ chức tuần tra đường từ Long Khánh lên chi khu Đức Linh.

Tiểu đoàn 3 nổ súng tiêu diệt địch, Đại đội 1 cùng trung đội ĐKZ và B40 bắn mãnh liệt ghìm đầu đội hình địch. Ngay từ loạt đạn đầu, trung đội ĐKZ đã bắn cháy một xe M113, làm ùn tắc cả đội hình xe địch, tạo điều kiện cho Đại đội 1 vận động tiêu diệt 2 xe GMC và số lính địch đi đầu đội hình. Đại đội 2 và Đại đội 3 đánh thẳng vào giữa đội hình địch, bắn cháy năm xe cơ giới, tiêu diệt gọn hai trung đội địch. Bị đánh bất ngờ, bọn địch số bị chết, số sống sót chạy dạt vào rừng cao su, bỏ lại tám xe GMC và hàng chục xác chết. Sau hơn 40 phút chiến đấu, Tiểu đoàn 3 đã diệt một đại đội địch, bắn cháy 1 xe M113, 8 xe cơ giới khác, thu 24 súng các loại. Phát huy thắng lợi, Ban chỉ huy trung đoàn quyết định thực hiện phương án đánh lực lượng cứu viện của địch. Trung đoàn trưởng Nguyễn Thới Bưng lệnh cho Tiểu đoàn 3 về vị trí xuất phát tiến công, sẵn sàng cùng Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 2 đánh lực lượng của trung đoàn 52 lên giải tỏa. Bị diệt gọn một đại đội, địch huy động hàng chục máy bay phản lực liên tục ném bom bắn phá khu vực xung quanh trận địa, các loại pháo địch liên tục trút đạn xuống cánh rừng phía nam và tây ngã ba. Trong mịt mù khói đạn, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 5 vẫn kiên trì chờ quân tăng viện của địch đến.

Đúng như dự kiến của ta, 13 giờ lực lượng giải tỏa của chiến đoàn 52 gồm hai đại đội và bốn xe M113 tiến vào trận địa phục kích của Trung đoàn 5. Tiểu đoàn 3 và Đại đội 1 của Tiểu đoàn 1 nhanh chóng vận động nổ súng đánh chặn bộ phận đi đầu của địch, các loại hỏa lực của Trung đoàn dồn dập nã vào đội hình địch và khu vực quyết chiến điểm tại ngã ba.

Trên hướng Tây Bắc, Tiểu đoàn 2 luồn qua rừng cao su đổ nát, vượt qua tầm đạn pháo và hỏa lực xe tăng địch, tập trung đánh quyết liệt vào khu vực ngã ba. Hai đại đội của Tiểu đoàn 1 và trung đội ĐKZ vận động từ hướng tây nam áp sát đường, khóa cứng phía sau đội hình địch. Bị vây chặt và đánh quyết liệt cả ba hướng, hai đại đội địch tan tác bỏ súng, bỏ xe tháo chạy vào rừng. Các chiến sĩ xung kích của ta vừa diệt xe cơ giới vừa truy kích tàn quân địch, đến 14 giờ 30 phút ngày 18, trận đánh kết thúc thắng lợi.

Chiến thắng ngã ba Ông Đồn thể hiện ý chí quyết tâm chiến đấu, sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn BB5. Đây là lần đầu tiên, Trung đoàn BB5 tổ chức trận đánh phục kích cấp trung đoàn giành thắng lợi giòn giã. Với thành tích này, Trung đoàn 5, Tiểu đoàn 3/ Trung đoàn 5 được tặng huân chương chiến công hạng nhì.

4. Chiến thắng Vạn Kiếp

Diễn ra trong thời gian 30 phút ngày 18/1/1967 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trung đoàn 4 đã tiêu diệt gọn 2 đại đội lính đến bắn tỉa và 1 Đại đội Bảo vệ Trường Vạn Kiếp, diệt tại chỗ nhiều tên, bắt sống 187 tên, thu 71 súng. Trung đoàn đã thu phục 80 người tình nguyện tham gia cách mạng, 40 người bổ sung cho Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, 40 người bổ sung cho Trung đoàn BB4". Trận thắng Vạn Kiếp thể hiện sự trưởng thành về chỉ huy tác chiến linh hoạt của trung đoàn và công tác binh vận.

5. Chiến thắng địch đồ bộ đường không tại ngã ba Ông Đồn

Diễn ra tại huyện Tánh Linh - Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vào ngày 30/6/1967 - 31/6/1967. Trung đoàn 5 phục kích diệt gọn Tiểu đoàn biệt động “Cọp đen” 52 Ngụy, 2 đại đội địch, bắt sống 13 tên, thu nhiều trang bị. Trận đánh đã đánh dấu bước phát triển về trình độ tác chiến cấp trung đoàn của Trung đoàn 5 và khẳng định một Tiểu đoàn của ta có thể tiêu diệt gọn 1 Tiểu đoàn Ngụy có máy bay, pháo binh yểm trợ.

6. Chiến thắng Lộc Ninh

Diễn ra tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, vào ngày 5/4/1972 - 7/4/1972. Bằng tác chiến phục kích kết hợp vận động tiến công, nhiều mũi, hướng, Sư đoàn đã bắn cháy 56 xe cơ giới, bắt sống 34 chiếc, diệt hàng ngàn tên địch, bắt sống 1876 tên, phá hỏng và thu hồi 160 xe cơ giới, 13 khẩu pháo, 2 tấn trang bị, giải phóng 25000 dân. Lộc Ninh trở thành trung tâm chính trị, quân sự, ngoại giao của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Chiến thắng Lộc Ninh vang dội đã gây nổi kinh hoàng lớn trong quân Ngụy Sài Gòn, từng bước phá sản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Đế quốc Mỹ, đánh dấu sự trưởng thành lớn mạnh của Sư đoàn 5. Từ đơn vị trình độ tổ chức, vũ khí, trang bị hạn chế, nhanh chóng trưởng thành vượt bậc về trình độ tổ chức chỉ huy tác chiến binh chủng hợp thành cấp Sư đoàn, trở thành đơn vị chủ lực có sức cơ động chiến đấu cao của Quân giải phóng Miền.

7. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (14/4/1975 - 30/4/1975)

Ngày 14/4/1975, Bộ Tư lệnh Đoàn 232 điện khẩn triệu tập Sư đoàn trưởng Vũ Văn Thước và Chính ủy Nguyễn Xuân Hòa về chỉ huy sở nhận nhiệm vụ: Sư đoàn 5 thực hiện chia cắt chiến lược đoạn từ Bến Lức đến Tân Hiệp từ ngày 26 tháng 4 không cho địch rút chạy về miền Tây và không cho lực lượng địch từ vùng 4 lên ứng cứu cho Sài Gòn. Nhận nhiệm vụ xong, chỉ huy Sư đoàn cấp tốc triển khai thực hiện. Ngày 20 tháng 4, đồng chí Nguyễn Nam Hưng được bổ nhiệm làm Sư đoàn phó.

Thực hiện quyết tâm “Khẩn trương đột phá, cắt đứt đường 4, giải phóng Tân An”, các đơn vị nhanh chóng hành quân về vị trí tập kết. Phòng chính trị Sư đoàn khẩn trương soạn tài liệu giáo dục nhiệm vụ chia cắt chiến lược lộ 4 và phát động phong trào thi đua lập công toàn Sư đoàn. Ngày 22 tháng 4, Đại đội pháo 105mm của Tiểu đoàn 10 Trung đoàn 28 và Đại đội 1 Tiểu đoàn 23 xe tăng từ Bà Nước Đục được lệnh vượt sông rạch Đồng Tháp Mười để phối hợp tham gia trận tiến công thị xã Tân An.

Đường hành quân của Tiểu đoàn 10 phải qua 67 kilômét đường sinh lầy, sông, rạch, không tìm được đường kéo pháo. Ta linh hoạt, khẩn trương, cho tiểu đoàn 10 tháo rời các bộ phận của pháo đưa xuống thuyền, xuống ba lá vượt sông. Năm ngày đêm vừa đi thuyền, vừa khuân vác bộ, lại được nhân dân các xã Thanh Bình, Phú Mỹ giúp đỡ, Tiểu đoàn đã đưa được 2 khẩu pháo 105mm, 165 quả đạn pháo về Láng Cò lập trận địa chiến đấu. Đại đội 1 PT85 gồm 4 chiếc do tiểu đoàn

trưởng Lê Văn Khải chỉ huy mưu trí tổ chức xuôi sông Vàm cỏ vòng tránh đồn bốt địch. Trong khi hành quân, Tiểu đoàn gập 19 tàu địch thuộc Giang thuyền 42 đang từ Tuyên Nhơn chạy về Bến Lức. Tiểu đoàn trưởng lệnh cho xe tăng triển khai chiến đấu chặn tàu địch, xe tăng ta bắn chính xác diệt tàu chỉ huy, 18 tàu còn lại hoảng sợ vội vã đầu hàng.

Đêm 26 tháng 4, theo lệnh của Sư đoàn, Trung đoàn 3 vượt sông Thủ Thừa tiến công vào chi khu quân sự Thủ Thừa, tạo bàn đạp để đội hình lớn của Sư đoàn chia cắt đường 4. Quân địch trong chi khu chống trả quyết liệt. Rạng sáng ngày 27 tháng 4, địch tăng cường thêm 4 tiểu đoàn (2 của trung đoàn 42 và 2 tiểu đoàn bảo an, cảnh sát) để giải tỏa. Tiểu đoàn 7 và 8 phải lùi về phía tây sông, tiểu đoàn 9 bám trụ lại ở ấp Rạch Đào, kiên cường đánh trả đánh trả với 3 tiểu đoàn địch trong suốt 1 ngày. Đến 16 giờ, địch bao vây tiểu đoàn 9. Lúc này, tiểu đoàn chỉ còn lại tiểu đoàn phó Nguyễn Anh Thái cùng 10 trinh sát chiến đấu bảo vệ 18 thương binh. Trong tình thế cực kỳ nguy hiểm, bộ đội địa phương huyện Thủ Thừa do đồng chí Trần Thị Sữ (chỉ huy phó) cải trang giả làm người chèo xuồng đi mua hàng, chở đồng chí Thái vượt qua chốt địch về căn cứ.

Trận tiến công chi khu Thủ Thừa tuy không giành thắng lợi, nhưng Trung đoàn 3 đã thu hút được một lực lượng địch tạo điều kiện cho các đơn vị Trung đoàn 2 cùng các đơn vị bạn áp sát thị xã Tân An, thực hiện chia cắt đường 4.

22 giờ ngày 26/4/1975, chiến dịch chia cắt đường số 4 Sư đoàn bắt đầu. Trung đoàn 2 được cối 120mm và ĐKB của Sư đoàn yểm trợ, tiêu diệt 4 cụm địch đóng dã ngoại trên đường 4, tiến công đồn Rạch Chanh, làm gián đoạn giao thông trên đường 4. Cùng thời gian, Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 3 từ tây bắc Thủ Thừa cơ động tiêu diệt địch ở ấp Bình Yên, phát triển tiến công địch ở ngã ba Nhi Thành, phối hợp cùng Trung đoàn 2. Trung đoàn 1 chuẩn bị tiến công địch tại Củ Chi kết hợp với bộ đội địa phương nổi dậy làm chủ xã Phú Mỹ, Củ Chi, Tân Hương.

Rạng sáng ngày 28 tháng 4, địch tập trung lực lượng mạnh phản kích rất quyết liệt hòng giải tỏa giao thông trên đường số 4. Đoạn đường từ Bến Lức đi Tân An - Tân Hiệp - thị xã Tân An trở thành mặt trận sôi động và ác liệt. 6 giờ sáng, trung đoàn 42 (sư đoàn 22 nguy) và 2 chi đoàn thiết giáp phản kích quyết liệt vào khu vực cầu Rạch Chanh, rạch Cầu Voi và ấp Rạch Ngang. Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 2 do tiểu đoàn trưởng Đinh Văn Quyền chỉ huy đẩy lùi 4 đợt phản công của bộ binh và xe tăng địch. Đến 8 giờ sáng, địch khôi phục được vị trí cầu Voi. Cùng thời gian này, Tiểu đoàn 5 do Tiểu đoàn trưởng Đinh Bá Đài chỉ huy đẩy lùi 3 đợt phản kích của địch tại ngã ba lộ đất, bắn cháy 2 xe M113. Trong lúc đó, Trung đoàn 1 đã đưa lực lượng áp sát thị trấn Tân Hiệp và tổ chức đánh địch ở cầu Tân Hương (tiểu đoàn 1 và đại đội đặc công). Trận địa pháo 105 ly, ĐKB, H12 ở Bình Long Thành, Vàm Bắc Đông liên tục bắn áp chế các trận địa pháo địch ở Thủ Thừa, Nhị Bình, thị xã Tân An, chi viện cho các đơn vị chống địch phản kích.

Đến 14 giờ, các trận địa chốt của ta vẫn giữ vững đường số 4 hoàn toàn bị ta khống chế.

Chiều ngày 29, địch điều 4 máy bay A37 và C130 ném bom, bắn phá vào khu

vực Vàm Bắc Đông, Phú Mỹ... Bom đánh trúng khu tiếp nhận hậu cần và đội phần 94, Bộ Chỉ huy Sư đoàn phải di chuyển về tây bắc Phú Mỹ. Cùng ngày, Trung đoàn 3 đã bao vây áp sát chi khu Thủ Thừa, một số lính bảo an bỏ trốn, địch không dám liều lĩnh bung ra phản kích. Đồng bào rất phấn khởi trước thế tiến công của cách mạng, đã chủ động mang gạo, thực phẩm... tiếp tế cho bộ đội, chuẩn bị sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền.

Trước tình hình phát triển thuận lợi, Sư đoàn trưởng Vũ Văn Thược chỉ thị: ngay trong đêm 28 tháng 4, Trung đoàn 2, phải tiến công diệt địch ở cầu Ngang, cầu Voi, chốt chặn dùng hỏa lực, chướng ngại vật cắt đứt hoàn toàn đường số 4. Trung đoàn 3 đưa Tiểu đoàn 7 cùng bộ đội địa phương giải phóng chi khu Thủ Thừa, Tiểu đoàn 8 vòng lên phía tây nam chi khu đánh địch ở Bình Mỹ, hợp cùng Trung đoàn 2 cắt đường số 4.

Đêm 28 tháng 4, Trung đoàn 2 đánh chiếm Cầu Voi, Đại đội 19 công binh lập 4 chướng ngại vật, chôn mìn cắt đứt hoàn toàn đường số 4, đoạn từ Bình Mỹ đến Cầu Voi. Địch tập trung lực lượng của Sư đoàn 22, liên đoàn 6 biệt động ở Bến Lức và Tân An có máy bay, xe tăng yểm trợ phản kích rất quyết liệt. Từ 7 giờ đến 16 giờ, Tiểu đoàn 4, Tiểu đoàn 5 đánh bật 8 đợt phản kích của địch. Chính trị viên Tiểu đoàn 5 Bùi Đức Trần đến từng hầm chốt động viên bộ đội chiến đấu giữ vững trận địa.

Trung đoàn 3, Trung đoàn 1 và tiểu đoàn đặc công vừa chiến đấu đánh địch vừa hỗ trợ nhân dân nổi dậy. Tiểu đoàn 9 do Phùng Chí Kiên chỉ huy xây dựng trận địa chốt ngay trên đường số 4 chống địch phản kích. Tiểu đoàn đặc công đã đưa 100kg chất nổ áp sát các trụ cầu Bến Lức sẵn sàng phá cầu, chặn đường rút của địch. Tiểu đoàn 24 cao xạ bắn rơi 1 máy bay A37, 1 trực thăng.

Đêm 29/4/1975, Sư đoàn lệnh cho các đơn vị tiến hành tổng tiến công các mục tiêu. Từ 18 giờ, các trận địa pháo của Sư đoàn bắn phá sở chỉ huy Sư đoàn 22 ngụy và các cụm pháo địch từ Bến Lức đến Tân An, Trung đoàn 2 cắt đứt hoàn toàn lộ 4. Đoàn xe địch tháo chạy bị ùn tắc trên đường 4 dài hàng cây số.

3 giờ sáng 30 tháng 4, địch ở chi khu Thủ Thừa tháo chạy. Trung đoàn 3 phát triển diệt cụm địch tại Bình Mỹ, chuẩn bị đánh chiếm Bến Lức. Đến 9 giờ sáng, Trung đoàn 2 hoàn toàn làm chủ các mục tiêu từ bắc cầu Voi đến thị xã. Thị xã Tân An hoàn toàn bị cô lập. Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 3 chiếm trận địa pháo ở ngã ba Nhị Bình thu 2 khẩu 105 ly. Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 1 làm chủ Bến Tranh, phối hợp đánh địch bên ngoài thị trấn Tân Hiệp.

Cùng thời gian này, các cánh quân lớn của ta từ hướng đang tiến công vào nội ô Sài Gòn, kết hợp cùng biệt động và nhân dân nổi dậy đánh chiếm các cơ quan quân sự, hành chính đầu não của Sài Gòn.

Trong cơn tuyệt vọng, 9 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 chính quyền Dương Văn Minh buộc phải tuyên bố đơn phương ngừng bắn. Tuy nhiên, trên nhiều hướng, quân địch vẫn ngoan cố chống trả quyết liệt.

11 giờ 30 phút, khi các chiến sĩ Lữ đoàn 203 Quân đoàn 2 tiến vào dinh Độc Lập cũng là lúc các đơn vị của Sư đoàn 5 từ 3 hướng tiến công vào thị xã Tân An.

11 giờ 45 phút dinh tỉnh trưởng và khu hành chính bị bao vây chặt. 12 giờ 15 phút, 2 tiểu đoàn biệt động nguy và cảnh sát bảo vệ trong thị xã kéo cờ trắng đầu hàng.

12 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, thị xã Tân An hoàn toàn được giải phóng. Lực lượng Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 2 do Trung đoàn phó Vũ Viết Cam, Tham mưu phó Phạm Văn Minh chỉ huy chiếm giữ các căn cứ của địch ở trong thị xã.

Cùng thời gian, Trung đoàn 1 hoàn toàn giải phóng thị trấn Tân Hiệp. 16 giờ, ta làm chủ căn cứ Bến Lức, tịch thu 18 tàu chiến của Giang đoàn 44 và toàn bộ quân trang quân dụng.

Sư đoàn 5 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cắt đứt giao thông trên đường số 4, cùng lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương giải phóng hoàn toàn tỉnh Long An, góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Cùng LLVT địa phương diệt 2006 tên, bắt sống 6922 tên (8 sĩ quan cấp tá, 58 sĩ quan cấp úy), bắn cháy 27 xe quân sự, bắn rơi 9 máy bay, phá hủy 1 kho xăng, thu 21652 súng (11 cối 166,7mm; 6 khẩu 155mm), 150 xe quân sự, 18 tàu chiến, 290 máy thông tin, bứt rút 47 đôn bột tiêu diệt làm tan rã 1 Sư đoàn, 2 Trung đoàn, 5 Tiểu đoàn, 7 đại đội, 2 giang đoàn, giải phóng 1 thị xã, 2 thị trấn, toàn bộ các huyện Thủ Thừa, Bến Lức (Long An), Tân Hiệp (Mỹ Tho), Tuyên Nhơn, Mộc Hóa (Mỹ Tho).

8. Chiến thắng Croché (27/12/1978 - 30/12/1978)

Croché là tỉnh vùng phía đông sông Mê Kông, là tỉnh đầu tiên của Campuchia được giải phóng. Bộ Chỉ huy chiến dịch điện khen Sư đoàn: “Các đơn vị bộ binh và xe tăng, pháo mặt trận, pháo phòng không đều đánh giỏi, thắng to, lập công xuất sắc, giành được thắng lợi có ý nghĩa chiến dịch là đơn vị đầu tiên giải phóng thị xã quan trọng trong 4 tỉnh Quân khu Tây bắc Campuchia, đánh thiệt hại nặng Sư đoàn 260 địch, thu nhiều vũ khí, kho tàng nhiều nhất từ trước tới nay”. Thắng lợi Croché đã cổ vũ tinh thần phấn khởi, hăng hái thi đua trên toàn mặt trận, hỗ trợ tích cực các mặt trận khác, cùng các lực lượng vũ trang Quân khu 7 và Bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam.

9. Trong chiến dịch phản công giải phóng Campuchia từ (21/12/1978 - 20/03/1979)

Sư đoàn đánh 40 trận, diệt và phá rã 4 tiểu đoàn, đánh gục Sư đoàn 260 Pôn Pốt, đánh thiệt hại nặng 7 tiểu đoàn khác, loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn tên địch, bắn cháy 2 máy bay, bắt sống 117 tù binh, thu 1300 súng, thu và phá hủy 200 xe các loại, trên 100 tấn gạo. Một lần nữa, Sư đoàn, Trung đoàn 4, Trung đoàn 174 được tuyên dương anh hùng LLVTND lần 2.

10. Chiến thắng Ampin

Trận tiến công căn cứ Ampin nằm trong bước 2 của chiến dịch mùa khô 1984-1985. Sư đoàn được giao nhiệm vụ tiến công đánh chiếm căn cứ Ampin- căn cứ chỉ huy tối cao lực lượng Srây-Ka gồm 2 phân khu 202, 203 và 1 tiểu đoàn với quân số 5.000 tên.

Lực lượng tiến công căn cứ Ampin của Sư đoàn gồm: Trung đoàn 4, Trung đoàn

16, Trung đoàn 174, Trung đoàn 28 Pháo binh và được tăng cường Trung đoàn 271 (Sư đoàn 302), Trung đoàn 5 (Sư đoàn 286) và 5 xe tăng, 6 pháo 130 mily.

Kết quả trận đánh ngày 07 tháng 01, Sư đoàn loại khỏi vòng chiến trên 500 tên địch, thu 633 súng các loại, đánh chiếm toàn bộ căn cứ Ampin.

Trận đánh tiên công địch tại căn cứ Ampin có ý nghĩa quan trọng để Sư đoàn tiếp tục cùng quân và dân Campuchia thực hiện bước 3 và kết thúc thắng lợi chiến dịch mùa khô 1984-1985.

Từ các trận đánh trong suốt chiến dịch, đặc biệt trận đánh căn cứ Ampin, cán bộ, chiến sỹ Sư đoàn đã được rèn luyện trưởng thành rõ rệt cả về bản lĩnh và kinh nghiệm chỉ huy, thực hành chiến đấu. Sư đoàn đã được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương Hồ Chí Minh, được Đảng và Nhà nước Campuchia tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất. Các Trung đoàn 174, 16, 4, Trung đoàn 689, Trung đoàn 28 pháo binh và 5 Tiểu đoàn được tặng Huân chương chiến công.

III. NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA SƯ ĐOÀN

Câu hỏi 1. Những phần thưởng cao quý trong gần 55 năm chiến đấu, xây dựng, trưởng thành của Sư đoàn?

Trả lời

- Vinh dự được Nhà nước 2 lần tuyên dương anh hùng LLVTND (lần 1: Tháng 1/1976, lần 2: Tháng 12/1979).

- Được Quân ủy - Bộ Tư lệnh Miền tặng 16 chữ vàng “*Đoàn kết, trung dũng, cơ động linh hoạt, tự lực tự cường, đánh thắng Mĩ nguy*”. Ngày nay đổi thành 17 chữ vàng “*Đoàn kết, trung dũng, cơ động linh hoạt, tự lực tự cường, đánh thắng mọi kẻ thù*”.

- Một Huân chương Hồ Chí Minh.
- Một Huân chương Thành đồng hạng Nhì.
- Hai Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.
- Hai Huân chương Quân công hạng Nhất.
- Năm Huân chương Quân công hạng Nhì.
- Ba Huân chương Quân công hạng Ba.
- Một Huân chương Chiến công hạng Nhì.
- Một Huân chương Ăngco (Nhà nước Campuchia trao tặng).
- Một Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất (Nhà nước Campuchia trao tặng).
- Được Đảng và Nhà nước, BQP tặng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Câu hỏi 2. Những thành tích nổi bật của Sư đoàn trong giai đoạn từ năm 2003 đến nay?

Trả lời

- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba (2015).
- Cờ thi đua Bộ Quốc phòng (2018).

- Cờ thưởng “Đơn vị vững mạnh toàn diện tiêu biểu” của Bộ Quốc phòng (2018).
- Cờ thưởng về thành tích hai năm thực hiện Cuộc vận động 50 (2003-2005) của Bộ Quốc phòng (2005).
- Cờ thưởng trong phong trào thi đua quyết thắng của Quân khu (2005, 2016).
- Cờ thưởng trong phong trào thi đua quyết thắng của Bộ Quốc phòng (2006).
- Cờ thưởng về thành tích 2 năm thực hiện cuộc vận động 50 (2005-2007) của Bộ Quốc phòng (2007).
- Cờ thưởng trong phong trào thi đua quyết thắng của Bộ Quốc phòng (2007).
- Cờ thưởng trong phong trào thi đua quyết thắng của Bộ Quốc phòng (2008).
- Cờ “Đơn vị đạt giải xuất sắc nhất” liên hoan nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang - học sinh, sinh viên toàn quân của Tổng cục Chính trị (2009, 2015).
- Cờ thưởng của Chính phủ trong phong Trào thi đua quyết thắng (2010).
- Cờ thưởng trong phong Trào thi đua “xây dựng đơn vị quản lý tài chính tốt” của Bộ Quốc phòng (2010).
- Cờ thưởng trong phong trào thi đua quyết thắng của Tư lệnh Quân khu (2011).
- Cờ thi đua trong phong trào quyết thắng của Bộ Quốc phòng (2013),.
- Cờ thưởng đạt thành tích xuất sắc trong công tác dân vận của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (2014).
- Cờ thưởng của cụm miền Đông Nam Bộ tặng đơn vị đạt giải A trong Liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng (2015).
- Cờ thưởng của Tổng cục Chính trị tặng đơn vị xuất sắc trong Liên hoan tuyên truyền viên trẻ toàn quân (2015).
- Cờ thưởng giải xuất sắc hội thi “Xây dựng và quản lý doanh trại chính quy xanh, sạch, đẹp” cấp trung đoàn bộ binh đủ quân toàn quân (2015).
- Bằng khen về xây dựng môi trường văn hóa của Bộ Quốc phòng (2003).
- Bằng khen về diễn tập MN-04 của Bộ Quốc phòng (2004).
- Bằng khen về công tác chính sách “Đền ơn đáp nghĩa” của Bộ Quốc phòng (2004).
- Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc công tác phụ nữ của Tổng cục Chính trị (2006).
- Bằng khen trong phong trào xây dựng doanh trại “chính quy, xanh - sạch - đẹp” 5 năm (2003 - 2007) của Bộ Quốc phòng (2007).
- Bằng khen trong công tác dân vận của Ban dân vận Trung ương (2007).
- Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc công tác hội phụ nữ của Tổng cục Chính trị (2007).
- Bằng khen về phục vụ tốt hội thi “Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cấp toàn quân, khu vực phía Nam của Tổng cục Chính trị (2007).

- Bằng khen về thành tích trong 10 năm thực hiện Chỉ thị 917/1999/CT-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (2008).

- Bằng khen của Bộ Quốc phòng về thành tích trong 12 năm thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự (1996-2008) (2008)

- Bằng khen của Bộ Quốc phòng về thành tích 5 năm thực hiện nghị quyết NQ-152/ĐSQSTW (2008).

- Bằng khen của Tư lệnh Quân khu về thành tích 5 năm thực hiện Chỉ thị 41/CT-TM của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam (2008).

- Bằng khen giải nhất hội thi “Cán bộ giảng dạy chính trị giỏi” cấp Quân khu lần II của Tư lệnh Quân khu (2008).

- Bằng khen trong thực hiện phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới” của Tư lệnh Quân khu (2014).

- Bằng khen trong thực hiện hành trình “Quân đội chung tay vì sức khỏe cộng đồng” của Bộ Quốc phòng (2014).

- Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” của Tổng cục Chính trị giai đoạn 2011-2015.

- Đạt nhiều giải cao trong các hội thi, hội thao, sáng kiến cải tiến kỹ thuật do Bộ Quốc phòng và Quân khu trao tặng.

- Năm 2019, Sư đoàn đạt giải Nhất, Ba toàn đoàn trong tham gia Hội thao thể dục thể thao Quốc phòng; giải Nhất trong Hội thi cán bộ Huấn luyện Điều lệnh và rèn luyện thể lực giỏi; tham gia Liên hoan NTQC LLVT và Thanh niên, Sinh viên lần thứ IX được xếp thứ Nhất toàn Đoàn; Giải A trong Liên hoan tuyên truyền lưu động tỉnh Tây Ninh; giải Nhất trong Hội thi tìm hiểu pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; toàn Sư đoàn có 01 tập thể được Bộ Quốc Phòng tặng cờ thi đua và 16 tập thể được Quân khu tặng cờ thi đua và danh hiệu đơn vị Quyết thắng.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA QUÂN NHÂN TRONG XÂY DỰNG SƯ ĐOÀN VMTD

Câu hỏi 1. Để phát huy truyền thống anh hùng của Sư đoàn, mỗi quân nhân phải làm gì?

Trả lời

Gần 55 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn bộ binh 5 đã nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, không ngại gian khổ hy sinh, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, mưu trí, linh hoạt, sáng tạo, lập được nhiều chiến công oanh liệt, chiến thắng vẻ vang, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Hơn 43.000 liệt sĩ của Sư đoàn đã hy sinh anh dũng, cùng hàng vạn thương bệnh binh đã đóng góp một phần tuổi xuân, xương máu vun đắp nên truyền thống vinh quang của Sư đoàn: “Đoàn kết trung dũng, cơ động linh hoạt, tự lực tự cường, đánh thắng mọi kẻ thù”. Sư đoàn luôn được cấp trên tin tưởng, nhân dân yêu mến và kẻ thù khiếp sợ.

Để phát huy những truyền thống quý báu đó mỗi quân nhân cần phải:

- Không ngừng nâng cao nhận thức về chính trị, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, xác định rõ mục tiêu lý tưởng chiến đấu, xác định rõ niềm vinh dự, tự hào là chiến sĩ Sư đoàn 2 lần anh hùng, ra sức học tập, rèn luyện, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Rèn luyện đạo đức lối sống trong sạch, lành mạnh; tác phong chính quy, mẫu mực; đoàn kết yêu thương đồng đội; tôn trọng và giúp đỡ nhân dân; tích cực xây dựng đơn vị VMTD; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực khác.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ mọi mặt, rèn luyện phẩm chất, năng lực, tác phong công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, sử dụng thành thạo vũ khí trang bị biên chế. Mỗi chiến sĩ phải nhận thức sâu sắc về vinh dự, trách nhiệm của người công dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Lấy chất lượng hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của bản thân để đánh giá lòng trung thành đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- Nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, độc lập tự chủ, mưu trí, dũng cảm của Sư đoàn trong những năm tháng chiến tranh; tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, không sợ khó khăn, gian khổ và kết quả sau hơn 10 năm thực hiện Chỉ thị 41 của Tổng Tham mưu trưởng trong xây dựng đơn vị VMTD; tự giác chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội, mệnh lệnh của người chỉ huy, quy định của đơn vị, ra sức xây dựng đơn vị VMTD, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, quyết tâm xây dựng Sư đoàn Anh hùng thời kỳ đổi mới.

Câu hỏi 2. Đồng chí cho biết tổ chức biên chế và lãnh đạo, chỉ huy Sư đoàn hiện nay?

Trả lời

1. Tổ chức biên chế:

- 04 cơ quan Sư đoàn: Phòng Tham mưu, Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật.

- 03 Trung đoàn BB: Trung đoàn BB4, Trung đoàn BB5, Trung đoàn BB271.

- 07 Tiểu đoàn trực thuộc Sư đoàn: Tiểu đoàn 14, Tiểu đoàn 15, Tiểu đoàn 16, Tiểu đoàn 17, Tiểu đoàn 18, Tiểu đoàn 24, Tiểu đoàn 25; 05 Đại đội trực thuộc (02 Đại đội trực thuộc Sư đoàn: c19HH, c20TS, c23CV trực thuộc Phòng Tham mưu; c26SC, c29 Kho trực thuộc Phòng Kỹ thuật) và 01 tiểu đoàn 10 (lâm thời để huấn luyện CSM).

2. Lãnh đạo - Chỉ huy Sư đoàn hiện nay

- Thượng tá Lê Xuân Bình - Phó BTĐU, Sư đoàn Trưởng.

- Thượng tá Phạm Anh Tuấn - Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Sư đoàn.

- Thượng tá Nguyễn Hải Nam - UVTV Đảng ủy, Phó Sư đoàn trưởng - TMT.

- Đại tá Phạm Như Quân - UVTV Đảng ủy, Phó Chính ủy Sư đoàn.

- Thượng tá Trương Ngọc Trường - Phó Sư đoàn trưởng.

- Thượng tá Trịnh Ngọc Dục - Phó Sư đoàn trưởng.
- Thượng tá Nguyễn Hồng Cảnh - UVTV Đảng ủy, Chủ nhiệm Chính trị Sư đoàn.

*** KẾT LUẬN**

Tính từ ngày thành lập đến nay, Sư đoàn BB5 đã trải qua chặng đường lịch sử gần 55 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành; máu, mồ hôi của lớp lớp cán bộ và chiến sĩ Sư đoàn đã thấm đẫm hầu khắp các nẻo đường trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, trên vùng Đông Bắc, Tây Bắc Campuchia, trên các địa bàn Sư đoàn đứng chân huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Lịch sử Sư đoàn 5 hơn nửa thế kỷ qua là một cuộc hành trình xây dựng chiến đấu đầy gian lao và anh dũng. Đó là quá trình đi từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, từ bỡ ngỡ đến dày dặn kinh nghiệm, để trở thành một Sư đoàn hai lần “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Mỗi cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn hiện nay đang trên bước đường xây dựng Sư đoàn theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, sẵn sàng đánh bại mọi kẻ thù xâm lược cho dù chúng từ đâu tới và dưới bất cứ hình thức nào, để góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội./.

PHỤ LỤC

I. THỦ TƯỚNG BỘ CHỈ HUY SƯ ĐOÀN PHÁT TRIỂN CẤP TƯỚNG; CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Trải qua 55 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, có 30 đồng chí giữ chức Sư đoàn trưởng, 39 đồng chí giữ chức Chính ủy Sư đoàn (phó Sư đoàn trưởng Chính trị) với 41 cán bộ của Sư đoàn phát triển thành sĩ quan cấp tướng, với 21 tập thể, 21 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, cụ thể:

1. 41 cán bộ của Sư đoàn phát triển thành sĩ quan cấp tướng, gồm:

1. Trung tướng Nguyễn Hòa - Nguyên Sư đoàn trưởng (1965-1966)
2. Trung tướng Lê Xuân Lựu - Nguyên Chính ủy Sư đoàn (1965-1968).
3. Trung tướng Nguyễn Thới Bung - Nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn 5 (1965-1967).
4. Thiếu tướng Nguyễn Nam Hưng - Nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn 4 (1967-1968).
5. Thiếu tướng Võ Minh Như - Nguyên Sư đoàn trưởng (1968).
6. Thiếu tướng Nguyễn Văn Biền - Nguyên Sư đoàn trưởng (1969-1970).
7. Trung tướng Bùi Thanh Vân - Nguyên Sư đoàn trưởng (1971-1975).
8. Trung tướng Nguyễn Xuân Hòa - Nguyên Chính ủy Sư đoàn (1973-1975).
9. Thiếu tướng Vũ Văn Thược - Nguyên Sư đoàn trưởng (1974-1975).
10. Thiếu tướng Nguyễn Thanh Tùng - Nguyên Sư đoàn trưởng (1979).

11. Thiếu tướng Đoàn Văn Khoan - Nguyên Chính ủy Sư đoàn (1979-1980).
12. Thiếu tướng Trần Đồi - Nguyên Sư đoàn trưởng (1980-1981, 1983-1984).
13. Thiếu tướng Nguyễn Hồng Phúc - Nguyên Phó Sư đoàn trưởng - Tham mưu trưởng (1980-1981).
14. Thiếu tướng Nguyễn Văn Phê - Nguyên Sư đoàn trưởng (1981-1982).
15. Thiếu tướng Huỳnh Văn Bê - Nguyên Sư đoàn trưởng (1985-1987).
16. Trung tướng Tăng Huệ - Nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn biên phòng 689 (1986-1988).
17. Trung tướng Lê Thành Tâm - Nguyên Phó Sư đoàn trưởng chính trị (1987-1989).
18. Thiếu tướng Nguyễn Thanh Hà - Nguyên Phó Tham mưu trưởng Sư đoàn (1987-1988).
19. Trung tướng Lưu Phước Lượng - Nguyên Phó Sư đoàn trưởng chính trị (1989-1995).
20. Trung tướng Lê Mạnh - Nguyên Quyền Sư đoàn trưởng (1991-1992).
21. Trung tướng Triệu Xuân Hòa - Nguyên Sư đoàn trưởng (1992-1995).
22. Trung tướng Trần Xuân Ninh - Nguyên Sư đoàn trưởng (1995-2000).
23. Trung tướng Lê Thái Bê - Nguyên Phó Sư đoàn trưởng chính trị (1995-2000).
24. Thiếu tướng Phan Tấn Tài - Nguyên Sư đoàn trưởng (2000-2001).
25. Thiếu tướng Võ Văn Cổ - Nguyên Sư đoàn trưởng (2001-2004).
26. Thiếu tướng Trương Văn Hai - Nguyên Phó Sư đoàn trưởng, Tham mưu trưởng (2000-2001).
27. Trung tướng Từ Ngọc Lương - Nguyên Sư đoàn trưởng (2004-2007).
28. Trung tướng Võ Minh Lương - Nguyên Sư đoàn trưởng (2008-2010).
29. Thượng tướng Nguyễn Trọng Nghĩa - Nguyên Chính ủy Sư đoàn (2008-2009).
30. Trung tướng Hoàng Văn Minh - Nguyên Sư đoàn trưởng (2010-2011).
31. Phó Đô đốc, Trung tướng Trần Hoài Trung - Nguyên Chính ủy Sư đoàn (2009-2011).
32. Trung tướng Lê Hiền Vân - Nguyên Trợ lý tuyên huấn Trung đoàn biên phòng 689 (1986-1987).
33. Thiếu tướng Phan Văn Việt (Nguyên là cán bộ công tác tại Sư đoàn).
34. Thiếu tướng Nguyễn Gia Hòa (Nguyên là cán bộ công tác tại Sư đoàn).
35. Thiếu tướng Võ Văn Thi - Nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn 5 (2003-2004).
36. Thiếu tướng Đỗ Văn Bảnh - Nguyên Chính ủy Sư đoàn (2011-2013).
37. Thiếu tướng Đặng Văn Hùng - Nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn

271 (2004 - 2007).

38. Thiếu tướng Du Trường Giang - Nguyên Tham mưu phó Sư đoàn.

39. Thiếu tướng Nguyễn Văn Hoàng - Nguyên Sư đoàn trưởng (2013-2015).

40. Thiếu tướng Phan Văn Xứng - Nguyên Chính ủy Sư đoàn (2012-2017)

41. Thiếu tướng Nguyễn Trường Thắng - Nguyên Sư đoàn trưởng (2017-2018).

2. 21 tập thể được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân gồm:

1. Sư đoàn bộ binh 5, tuyên dương lần thứ nhất năm 1976; tuyên dương lần thứ hai năm 1979.

2. Trung đoàn bộ binh 4 tuyên dương lần thứ nhất năm 1973; tuyên dương lần thứ hai năm 1979.

3. Trung đoàn bộ binh 174 (*là Trung đoàn Cao - Bắc - Lạng thuộc Sư đoàn 316, Quân khu Tây Bắc được bổ sung vào đội hình của Sư đoàn tháng 10/1968*) tuyên dương lần thứ nhất năm 1976; tuyên dương lần thứ hai năm 1979.

4. Trung đoàn bộ binh 16 (*là Trung đoàn Bắc Sơn được bổ sung vào đội hình chiến đấu của Sư đoàn vào tháng 10/1977*) tuyên dương lần thứ nhất năm 1973; tuyên dương lần thứ hai năm 1989.

5. Trung đoàn bộ binh 5 tuyên dương lần thứ nhất năm 1975; tuyên dương lần thứ hai năm 1988.

6. Trung đoàn bộ binh 271 tuyên dương lần thứ nhất tháng 01/1976 (*được tuyên dương từ đơn vị khác là Sư đoàn 302*); tuyên dương lần thứ hai tháng 01/2013 (*được tuyên dương khi nằm trong đội hình của Sư đoàn*).

7. Trung đoàn 28 pháo binh tuyên dương năm 1973.

8. Tiểu đoàn 1/Trung đoàn bộ binh 5 (nay là Tiểu đoàn 4) tuyên dương năm 1976.

9. Tiểu đoàn 1/Trung đoàn bộ binh 4 tuyên dương năm 1976.

10. Tiểu đoàn 5 (Trung đoàn 174) tuyên dương lần thứ nhất năm 1976; tuyên dương lần thứ hai năm 1989.

11. Tiểu đoàn 13 (Trung đoàn 28 pháo binh) tuyên dương năm 1973.

12. Tiểu đoàn 14 (Trung đoàn 28 pháo binh) tuyên dương năm 1976.

13. Tiểu đoàn 24 Cao xạ (Tiểu đoàn 16 súng máy phòng không hiện nay) tuyên dương tháng 12 năm 1973.

14. Tiểu đoàn 31 Quân y (Tiểu đoàn 24 Quân y hiện nay) tuyên dương tháng 01 năm 1983.

15. Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn 688 biên phòng) tuyên dương năm 1983.

16. Đại đội 6/Trung đoàn bộ binh 5 tuyên dương năm 1969.

17. Đại đội 2/Trung đoàn bộ binh 5 tuyên dương năm 1973.
18. Đại đội 1/Tiểu đoàn 1/Trung đoàn bộ binh 4 tuyên dương năm 1969.
19. Đại đội 18/Trung đoàn bộ binh 4 tuyên dương năm 1976.
20. Đại đội 2 (Tiểu đoàn 26 thông tin) tuyên dương năm 1973.
21. Đại đội 93 (Tiểu đoàn 22 pháo binh) tuyên dương năm 1973.

3. 21 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân gồm:

1. Trần Văn Lư (Bác sĩ Tiểu đoàn quân y 31) tuyên dương năm 1967
2. Đặng Văn Châu (Trung đội trưởng, Trung đoàn bộ binh 4) tuyên dương năm 1967
3. Nguyễn Văn Chánh (Đại đội phó, Trung đoàn bộ binh 5) tuyên dương năm 1969
4. Võ Văn Tăng (Trung đội trưởng, Tiểu đoàn pháo binh 2) tuyên dương năm 1972
5. Trần Văn Chín (Trung đội trưởng, Trung đoàn 4) tuyên dương năm 1972
6. Bùi Văn Nê (Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn bộ binh 3) tuyên dương năm 1973 *(là Liệt sỹ được truy tặng)*.
7. Hoàng Thế Cao (Tiểu đoàn phó, Trung đoàn bộ binh 5) tuyên dương năm 1973 *(là Liệt sỹ được truy tặng)*.
8. Nguyễn Thế Cự (Tiểu đội trưởng, Trung đoàn bộ binh 3) tuyên dương năm 1973.
9. Nguyễn Minh Quang (Chính ủy Trung đoàn bộ binh 4) tuyên dương năm 1978.
10. Nguyễn Văn Hương (Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 30) tuyên dương năm 1978.
11. Phạm Văn Dẫn (Đại đội trưởng, Tiểu đoàn 24 cao xạ) tuyên dương năm 1973.
12. Vũ Trọng Cường (Đại đội phó, Tiểu đoàn Công binh 25) tuyên dương năm 1973.
13. Nguyễn Văn Tròn (Đại đội trưởng, Đại đội quân y 23, Trung đoàn 4) tuyên dương năm 2000.
14. Nguyễn Thế Truyện (Sư đoàn trưởng) tuyên dương năm 2010.

Và 7 cá nhân được tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân từ đơn vị khác, gồm:

1. Trần Đồi từ Trung đoàn 24, tuyên dương năm 1978; chức vụ tại Sư đoàn: Sư đoàn trưởng.
2. Nguyễn Thanh Tùng từ Lữ đoàn 316, tuyên dương năm 1978); chức vụ tại

Sư đoàn: Sư đoàn trưởng.

3. Phạm Văn Đỡ từ Sư đoàn 308, tuyên dương năm 1973; chức vụ tại Sư đoàn: Tham mưu phó Sư đoàn.

4. Triệu Xuân Hòa từ Tiểu đoàn Trinh sát 47 - Mặt trận 479, tuyên dương năm 1983; chức vụ tại Sư đoàn: Sư đoàn trưởng.

5. Lê Thái Bê từ Sư đoàn 302, tuyên dương năm 1979; chức vụ tại Sư đoàn: Phó Sư đoàn trưởng Chính trị.

6. Nguyễn Văn Bình từ Đoàn 7701 - Mặt trận 479, tuyên dương năm 1985; chức vụ tại Sư đoàn: Trung đoàn trưởng Trung đoàn 4.

7. Đoàn Đức Thái từ Trung đoàn 271, Sư đoàn 3 tuyên dương năm 1976 (là Liệt sỹ được truy tặng).

II. PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ KHÁC CỦA SƯ ĐOÀN BB5

- Một Huân chương Hồ Chí Minh.
- Một Huân chương Thành đồng hạng Nhì.
- Một Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.
- Hai Huân chương Quân công hạng Nhất.
- Năm Huân chương Quân công hạng Nhì.
- Ba Huân chương Quân công hạng Ba.
- Một Huân chương Chiến công hạng Nhì.
- Một Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.
- Một Huân chương Ăngco (Nhà nước Campuchia trao tặng).
- Một Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất (Nhà nước Campuchia trao tặng).
- Được Đảng và Nhà nước, BQP tặng nhiều phần thưởng cao quý khác.
- Bốn lần được Chủ tịch nước tặng lẵng hoa.
- Ba lần giữ cờ thương luân lưu Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ.

III. THÀNH TÍCH CHIẾN ĐẤU TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1965-1975)

- Sư đoàn đánh gần 1000 trận.
- Loại khỏi vòng chiến đấu 94.812 tên địch, trong đó có 4.929 tên sĩ quan cấp úy và cấp tá
- Bắt 23.611 tên địch, trong đó có 1 đại tá, 10 trung tá.
- Loại khỏi vòng chiến đấu 3 chiến đoàn, 2 Trung đoàn, 21 Tiểu đoàn (có 21 Tiểu đoàn, 7 Tiểu đoàn Mỹ, 1 Tiểu đoàn Thái Lan, 6 Tiểu đoàn Ngụy LonNon) 7 chi đoàn xe bọc thép, 3 Giang đoàn, 109 Đại đội (21 Đại đội Mỹ, 2 Đại đội Úc, 17 Đại đội LonNon, 21 trận địa pháo).

- Đánh quy và đánh thiệt hại nặng.
- + 6 Sư đoàn (5, 7, 9, 18, 22 ngày) và 25 tia chớp nhiệt đới Mỹ.
- + 4 Lữ đoàn (Lữ Dù số 1 Ngày Lữ đoàn 1, 3, 16 Lon Non)
- + 9 Chiến đoàn, Trung đoàn, Liên đoàn.
- + 38 Tiểu đoàn (có 4 Tiểu đoàn Mỹ)
- + 14 Chi đoàn xe bọc thép
- Loại khỏi vòng chiến đấu và bức rút, bức hàng 374 đồn bót (1 tiểu khu, 47 chi khu, yếu khu, phân chi khu)
- Thu 32.017 súng các loại (trong đó có 477 khẩu pháo từ 57 đến 175mm)
- Thu 450 xe quân sự, 18 tàu chiến, 917 máy thông tin, hàng trăm ngàn tấn đạn.
- Bắn rơi và phá hủy 378 máy bay
- Bắn cháy và phá hủy 1075 xe quân sự (có 427 xe tăng xe bọc thép)
- Bắn chìm, bắn cháy 56 tàu xuống chiến đấu
- Bắn cháy và phá hủy 494 kho xăng dầu, kho đạn, lương thực, thực phẩm và 446 khẩu pháo các loại từ 105 - 175mm
- Giải phóng 1 thị xã và tỉnh lỵ tỉnh Long An, 6 chi khu quân sự (Lộc Ninh, Tuyên Nhơn, Thủ Thừa, Bến Lức, Bến Tranh, Tân Hiệp) 6 thị xã, thị trấn và 4 tỉnh ở Đông Bắc Campuchia, giải phóng hơn 1 triệu dân.

IV. THÀNH TÍCH TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ LÀM NGHĨA VỤ QUỐC TẾ TRÊN ĐẤT BẠN CAMPUCHIA

Theo yêu cầu của mặt trận giải phóng dân tộc cứu nước Campuchia và chấp hành sự phân công của Đảng, Sư đoàn thực hiện nhiệm vụ quốc tế trên đất bạn Campuchia. Từ tháng 1 đến tháng 3/1979, toàn bộ chính quyền và quân đội phản động Pôn Pốt-Iêng Xari bị tan rã. Đất nước Campuchia được hoàn toàn giải phóng, nhân dân Campuchia từ “địa ngục trần gian” của nạn diệt chủng trở lại làm chủ vận mệnh của mình, từng bước xây dựng lại đất nước.

- Trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế trên đất bạn Campuchia, Sư đoàn đánh gần 1000 trận từ cấp Sư đoàn đến cấp tiểu đoàn, thực hiện truy quét hơn 1000 lần.

- Loại khỏi vòng chiến đấu 2 Sư đoàn (260, 519), 13 tiểu đoàn. Đánh thiệt hại nặng 5 sư đoàn (4, 5, 203, 320, 101), 4 Trung đoàn (102, 202, 204, 205) Pôn Pốt.

- Loại khỏi vòng chiến đấu gần 5.000 tên địch (có 5 cố vấn nước ngoài, 1 chỉ huy Sư đoàn 260 Pôn Pốt, bắt sống gần 1000 tên địch, gọi hàng 4.421 tên.

- Bắn cháy 6 máy bay, 5 xe quân sự (1 xe tăng), phá hủy 200 xe quân sự các loại. Tịch thu gần 3000 súng pháo các loại (2 pháo 105 ly, 2 pháo cao xạ 37 ly, 50 ĐKZ 75 ly), 1 tàu chiến, 3 ca nô, 49 xe ô tô, 55 xe hon đa, hàng răm tấn đạn, trang bị, trên 400 tấn gạo và trên 20.000 lít xăng dầu.

- Giải phóng 1 thị xã, 6 thị trấn, 90.000 dân, xây dựng chính quyền giúp bạn thuộc 2 tỉnh (Bát-Tam-bang và Bântiamiênchây).

- Giúp bạn thành lập 1 Tiểu đoàn, 7 đại đội bộ đội, xây dựng chính quyền 12 xã, 125 phum, 14 đội du kích, huấn luyện 1.778 cán bộ phum sóc, 16.850 du kích.

- Dò gỡ hơn 10.000 trái mìn để nhân dân ổn định sản xuất, xây dựng hơn 30.00 km vật cản, sửa chữa gần 200km đường, khai thác 10.000m³ đá, xây dựng 4 cầu, 60 km tuyến phòng thủ, 4 cụm điểm tựa, hàng chục hầm kiên cố, xây dựng mới 15 bệnh xá, 18 trường học.

- Giúp dân 6.030 ngày công cấy lúa, khám, chữa bệnh cho gần 200 gia đình với trên 2.200 lượt người. Cấp trên 33 tấn gạo cứu đói cho nhân dân.

V. GUƠNG CHIẾN ĐẤU ANH DŨNG HI SINH

Anh hùng liệt sĩ Đoàn Đức Thái: sinh năm 1945, dân tộc Kinh. Quê quán xã Hàng Kênh, huyện An Hải, TP. Hải Phòng. Khi hy sinh đồng chí là Đảng viên, Tiểu đội trưởng, Đại đội 4 (Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 271, Sư đoàn 3, Bộ Chỉ huy Miền).

Từ năm 1973 đến tháng 12/1974, đồng chí Đoàn Đức Thái chiến đấu ở chiến trường Đông Nam Bộ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt là trận đánh chi khu Bù Đẳng (huyện Phước Long, Bình Phước). Ngày 14/12/1974, anh đã có hành động quả cảm, nhận hy sinh về mình để giành thắng lợi cho đơn vị. Bước vào trận đánh, vì sức yếu nên đơn vị cử đồng chí Thái làm nhiệm vụ ở tuyến sau. Anh đã viết thư xung phong đi chiến đấu. Tổ chiến đấu của anh làm nhiệm vụ đánh bộc phá hàng rào, mở cửa cho đơn vị xung phong. Địa hình trống trải, sườn đồi dốc, địch bắn ra ác liệt, anh em trong tổ động viên nhau quyết tâm đánh bung 7 lớp hàng rào của địch. Đến lớp hàng rào thứ 8, đã hai lần đặt xong bộc phá nhưng vì độ dốc quá lớn, ống bộc phá bị tụt, rơi xuống dốc. Tình thế diễn ra hết sức khẩn trương. Đồng chí Thái lao lên ôm quả bộc phá trong mình rồi áp sát vào hàng rào và giật nụ xòe. Thật không may, quả bộc phá lại rơi xuống dốc. Bên dưới là đồng đội. Không hề suy nghĩ, tính toán, không sợ hy sinh, anh vội nhào xuống ôm quả bộc phá và tiếp tục áp sát vào hàng rào. Một tiếng nổ vang trời, phá banh lớp hàng rào cuối cùng. Bộ đội ta tràn lên xung phong đánh chiếm trận địa. Đồng chí Đoàn Đức Thái đã anh dũng hy sinh khi tròn 29 tuổi.

Đồng chí được tặng thưởng 01 Huân chương chiến công giải phóng hạng nhất ngày 15/01/1976, đồng chí Đoàn Đức Thái được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND./.